

# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CNXH, KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI**

---

## **I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG ĐLDT GẮN LIỀN VỚI CNXH CỦA HỒ CHÍ MINH.**

### **1. Hồ Chí Minh đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin”.**

“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải tiến hành cách mạng vô sản”.

“Con đường duy nhất, đúng đắn để cứu nước đó là con đường cách mạng vô sản; giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc; gắn cách mạng dân tộc từng nước với phong trào cách mạng vô sản thế giới...”

### **2. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.**

+ Con đường cứu nước đúng đắn nhất là dựa trên lập trường cách mạng vô sản. Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, phải tiến hành cách mạng XHCN; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

+ Độc lập dân tộc phải bảo đảm cho quyền tự quyết của dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, mô hình phát triển kinh tế, văn hóa.

+ Độc lập dân tộc phải đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, con người được phát triển toàn diện, có năng lực làm chủ.

+ Độc lập dân tộc phải xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác về kinh tế, chính trị, tinh thần.

+ Sự trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Như vậy: để đảm bảo độc lập dân tộc thực sự phải tiến lên CNXH.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH.**

### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH.**

#### **\* Cơ sở hình thành:**

+ Xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân ái và tinh thần cộng đồng làng xã Việt Nam.

+ Tìm thấy trong CN Mác – Lênin lý tưởng về một xã hội nhân đạo, trong đó “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện tự do cho tất cả mọi người”.

Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc “Chỉ có CNXH và CNCS mới giải phóng các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”. Từ phương diện đạo đức “Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng CNXH và giải phóng loài người”. Từ truyền thống lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam, lấy nhân nghĩa làm gốc, trọng dân, khoan dung, hòa đồng.

+ Hồ Chí Minh cho rằng: CNXH mang trong nó bản chất nhân văn và văn hóa, là giai đoạn phát triển cao hơn CNTB về mặt văn hóa và giải phóng con người.

*\* Những đặc trưng cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của CNXH.*

+ Có một chế độ do nhân dân làm chủ, nhà nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng CNXH.

+ Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

+ Xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức, con người giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú.

+ Xã hội công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng; các dân tộc đề bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam.**

Hồ Chí Minh lưu ý “Tùy hoàn cảnh mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau,... Có nước thì đi thẳng lên con đường CNXH,... Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên CNXH”.

Người chỉ ra 2 phương thức quá độ chủ yếu: quá độ trực tiếp (từ CNTB phát triển lên CNXH) và quá độ gián tiếp (từ nghèo nàn, lạc hậu, tiền TBCN, qua dân chủ nhân dân đi lên CNXH).

+ Thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam là đặc điểm “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN”.

+ Về độ dài của thời kỳ quá độ, Người nói “Xây dựng CNXH là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”.

+ Về nhiệm vụ của thời kỳ quá độ “Phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng XHCN, chúng ta phải cải tạo nền

kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”.

- + Về nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi CNXH ở nước ta, Người chỉ rõ:
  - Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
  - Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước.
  - Phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị-xã hội.
  - Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ sức và đủ tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CM XHCN.

- + Về bước đi của thời kỳ quá độ “Ta XD CNXH từ hai bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”; “Phải làm dần dần, không thể một sớm, một chiều”; “Phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh, nhưng chớ ham làm mau, ham rầm rộ... đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”.

- + Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành XD CNXH, Người luôn nhắc nhở, phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, dập khuôn kinh nghiệm nước ngoài, phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo ra cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

### **III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI.**

#### **1. Bối cảnh thời đại và sự hình thành:**

##### **\* *Bối cảnh thời đại:***

- + Đầu TK XX, mâu thuẫn cơ bản của thời đại: mâu thuẫn giữa CNĐQ với các dân tộc thuộc địa.

- + Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) và sự ra đời của nhà nước Xô Viết. Mâu thuẫn giữa CNTB và CNXH, mở đầu cho thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới.

- + Sự phát triển không đều của CNĐQ làm sâu sắc thêm giữa các nước đế quốc, bùng nổ các cuộc chiến tranh.

- + CNTB bóc lột giai cấp công nhân ở chính quốc, làm mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng tăng lên.

- + Sự phát triển nhanh chóng về KHKT tạo ra sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới trong quan hệ quốc tế.

##### **\* *Quá trình hình thành:***

Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh của thời đại được hình thành từng bước, thông qua hoạt động thực tiễn và được tổng kết thành lý luận.

- + Người có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của dân tộc, đó là sức mạnh yêu nước, đoàn kết, ý chí độc lập, tự lực, tự cường, truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập tự do.

- + Chủ nghĩa dân tộc của Người là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân ta.

+ Ra đi tìm đường cứu nước, Người phát hiện mối tương đồng giữa các dân tộc bị áp bức “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”, Người kêu gọi “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị áp bức bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”.

+ Sau khi tiếp cận ***Luận cương*** của Lênin, Người tìm thấy “Một ánh sáng kỳ diệu nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu”.

+ Người bổ sung sức mạnh của thời đại, đó là: sự hình thành và phát triển và sức mạnh đoàn kết trong hệ thống XHCN thế giới; là cuộc cách mạng khoa học và công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành một nhân tố mới trong sức mạnh của thời đại”.

## **2. Nội dung:**

***\* Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản trên thế giới.***

Người viết “Công cuộc giải phóng các nước và của các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản”.

+ Về cách mạng giải phóng dân tộc, Người viết “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mạng thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”.

***\* Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.***

Người nói “Đảng lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh rằng chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản”.

Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Người luôn luôn giáo dục nhân dân ra phân biệt sự khác nhau giữa bọn thực dân, đế quốc với nhân dân lao động, yêu công lý và hòa bình ở các nước đế quốc.

Sau khi giành được độc lập, tiến lên CNXH, theo Người, kết hợp lòng yêu nước với tinh thần quốc tế là phải phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước XHCN, kết hợp lòng yêu nước với yêu CNXH.

Người đánh giá cao vai trò đoàn kết quốc tế, đoàn kết giữa các nước XHCN.

***\* Giữ vững độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.***

+ Người coi nguồn lực bên trong giữ vai trò quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, nó chỉ phát huy sức mạnh thông qua nguồn lực bên trong. Người nêu khẩu hiệu “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”; “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

+ Muốn tranh thủ sức mạnh của thời đại phải có đường lối đúng đắn, phát huy độc lập tự chủ, kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, thống nhất

của dân tộc mình với mục tiêu của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

+ Người coi kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế là tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình: “Phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta..., giúp bạn là tự giúp ta”.

**\* Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ.**

+ Sau khi giành được độc lập, Người tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”.

+ Đối với nước Pháp, Người tuyên bố “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bè bạn”.

+ Với các nhà tư bản, Người nói “Bất kỳ nước nào thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh, còn nếu mong đưa tư bản đến để ràng buộc, áp chế Việt Nam thì Việt Nam sẽ cương quyết tự tuyệt”.

+ Người dành ưu tiên cho mối quan hệ với các nước láng giềng gần gũi, nhất là các nước Lào, Campuchia cùng đoàn kết chống kẻ thù chung.

+ Đối với Trung Quốc, bằng những hoạt động liên tục, không mệt mỏi, Người đã xây đắp mối quan hệ “Vừa là đồng chí, vừa là anh em”.

+ Người coi trọng thiết lập mối quan hệ hữu nghị với các nước trong khu vực và trên thế giới có chế độ chính trị khác nhau: Ấn Độ; Mianma; Indônêxia... góp phần xây dựng, phát triển đoàn kết, nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

#### **IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GPDT VÀO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI HIỆN NAY.**

- Đảng lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH.

- Các dân tộc Việt Nam đều có quyền bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

- Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu chống phá nước ta về mặt tư tưởng chính trị do các thế lực thù địch gây ra.

- Kiên trì CN Mác-Lênin, TT Hồ Chí Minh; tiến hành cuộc đấu tranh chống những quan điểm, tư tưởng sai trái, suy thoái về nhận thức chính trị, quan điểm hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục sự nghiệp GPDT trong công cuộc đổi mới, thực hiện thành công CNH-HĐH; xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, ra sức XD kinh tế, phát triển văn hóa.

-----